TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA B** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HSST
Ngày 06/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA B, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Thạch

Ông Hoàng Công Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Cường – Thư ký TAND huyện Gia B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tập – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 24/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS ngày 02/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/HSST – QĐ ngày 17/8/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn K, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Định C, xã Xuân L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1958, làm ruộng.

Con bà: Phạm Thị G, sinh năm 1957, làm ruộng

Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột. bị cáo là con thứ 4.

Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 – đã ly hôn.

Con: Có 02 con, lớn sinh 2012, nhỏ sinh 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 116/2023/HSST ngày 20/6/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 39 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày 23/2/2023 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 điều 173 BLHS.

Bị cáo đang thi hành án theo quyết định thi hành án số 158/2023/QĐ – CA ngày 24/7/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh. – Có mặt tại phiên toà.

2.Lô Văn Th, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT: Bản Đáp, xã Tân V, huyện Bình G, tỉnh Lạng Sơn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Lô Văn C, sinh năm 1959, làm ruộng.

Con bà: Ngọc Thị P, sinh năm 1961, làm ruộng

Gia đình bị cáo có 05 chị em ruột. bị cáo là con thứ 5.

Có vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1996 – làm ruộng.

Con: Có 01 con, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 116/2023/HSST ngày 20/6/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 19 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày 23/2/2023 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Bị cáo đang thi hành án theo quyết định thi hành án số 159/2023/QĐ – CA ngày 24/7/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh. – Có mặt tại phiên toà.

3.Vi Văn T, sinh năm 2001.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Khuân R, xã Thanh H, huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Vi Văn Đ, sinh năm 1977, làm ruộng.

Con bà: Vi Thị L, sinh năm 1981, làm ruộng

Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột. Bị cáo là con thứ 2.

Có vợ: Vi Thị M, sinh năm 2000 – làm ruộng.

Con: Có 02 con, lớn sinh 2018, nhỏ sinh 2020

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 116/2023/HSST ngày 20/6/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 07 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày 23/2/2023 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Bị cáo đang thi hành án theo quyết định thi hành án số 160/2023/QĐ – CA ngày 24/7/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh. – Có mặt tại phiên toà.

4.Trương Văn H, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Hướng T, xã Nam H, huyện Tiền H, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trương Công Đ, sinh năm 1948, làm ruộng.

Con bà: Vũ Thị T, sinh năm 1947, làm ruộng

Gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột. bị cáo là con thứ 6.

Có vợ: Trần Thị H, sinh năm 1980 – làm ruộng.

Con: Có 02 con, lớn sinh 2012, nhỏ sinh 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 05/2016/HSST ngày 21/11/2016 của TAND huyện Quế V (nay là thị xã Quế V) xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2018, chấp hành xong án phí ngày 09/9/2022.

Bản án số 116/2023/HSST ngày 20/6/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 07 tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày 23/2/2023 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 323 BLHS.

Bị cáo đang thi hành án theo quyết định thi hành án số 161/2023/QĐ – CA ngày 24/7/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh. – Có mặt tại phiên toà.

* Bị hại: 1. Ông Lê Đình B, sinh năm 1952 .Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).NĐKHKTT: Thôn Gia P, xã Bình D, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).NĐKHKTT: Thôn Phú Th, xã Xuân L, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh

3. Anh Vũ Văn Tr, sinh năm 1990. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).NĐKHKTT: Thôn Đ, xã Bình D, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 10/02/2023 Lê Văn K và Lô Văn Th đang ở nhà trọ tại thôn Do Nh, xã Phương L, huyện Quế V (nay là thị xã Quế V), tỉnh Bắc Ninh thì có Vi Văn T, sinh năm: 2001 đến chơi, sau đó K, Th và T cùng rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô. K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 99N1-1553 là xe các đối tượng trộm cắp được ngày 05/02/2023 ở thôn Nghĩa Th, xã Đông C, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh chở Th và T đi từ huyện Quế V qua cầu Bình Than sang huyện Gia B tìm xe mô tô sơ hở để trộm cắp. Khoảng 09 giờ 30 phút, khi đi đến đoạn gần nghĩa trang nhân dân thôn Gia Ph, xã Bình D, huyện Gia B thì các đối tượng nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 99H1-096.09 của ông Lê Đình B đang dựng ở cổng nghĩa trang, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe quay ra ngoài. K điều khiển xe mô tô đến gần thì thấy chìa khóa điện vẫn cắm trong ổ khóa của xe. Quan sát xung quanh không có người, K xuống xe đi đến mở khóa điện chiếc xe mô tô trên rồi lái xe bỏ chạy, còn Th và T đi xe Wave, BKS: 99N1-1553 đi theo ở phía sau. K lái xe trộm cắp được tới khu bãi rác thôn Cao Th, xã Vạn N, huyện Gia B thì dừng xe. K kiểm tra trong cốp xe mô tô thấy có 01 cọc tiền loại tiền Việt Nam đồng nên đã lấy toàn bộ số tiền trên cất giấu vào trong túi áo ngực trước của mình. Th lúc này cũng nhìn thấy K lấy cọc tiền trong cốp xe nhưng không nói gì. Sau đó K B với Th và T là xe vừa trộm cắp được có gắn định vị nên không lấy nữa. K bỏ lại chiếc xe vừa trộm cắp được ở trong bãi rác rồi K cùng T và Th điều khiển xe Wave, BKS: 99N1-1553 về phòng trọ. Do biết Th nhìn thấy có tiền trong cốp xe nên khi T đi ra ngoài thì K và Th mang số tiền lấy được trong cốp xe ra đếm được 19.500.000 đồng (Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) K đưa cho Th 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) số tiền còn lại K và Th cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Bản thân T không biết việc K và Th có được số tiền 19.500.000đ lấy được ở trong cốp xe mô tô trộm cắp được của ông B.

Ngày 27/02/2023, ông Lê Đình B làm đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia B về việc ngày 10/02/2023 ông bị kẻ gian trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên đồng thời giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda

Wave, BKS: 99H1-096.09 mà ông và gia đình đã tìm thấy tại bãi rác thôn Cao Th, Vạn N.

Cùng ngày 27/02/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện thu giữ dấu vết, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 01/03/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B ra Yêu cầu định giá tài sản số 05/YCĐG đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Btiến hành định giá đối với chiếc xe mô tô trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐ ĐG ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Gia Bkết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng, BKS 99H1-096.09 tại thời điểm bị mất trộm là 8.200.000đ (Tám triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, qua đấu tranh xác định, ngoài hành vi trộm cắp tài sản ngày 10/02/2023 như đã nêu trên, các đối tượng còn cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Gia B, trong đó, cả ba bị can K, Th và T cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp; hai bị can K và T cùng nhau thực hiện 01 vụ trộm cắp cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 15 giờ ngày 05/02/2023, K và Th đang ở nhà trọ tại thôn Do Nha, xã Phương Liễu, huyện Quế V (nay là thị xã Quế V), tỉnh Bắc Ninh thì T điều khiển xe mô tô Sirius màu trắng, BKS: 98N6-5137 của T đến chơi. Sau đó, K, Th và T rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô. T điều khiển xe mô tô chở K và Th đi qua cầu Bình Than sang huyện Gia B tìm xe mô tô sơ hở để trộm cắp. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi tới trước của nhà văn hóa thôn Nghĩa Thắng, xã Đông Cứu, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh thì các đối tượng nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave màu sơn đen xám, BKS: 99N1-1553, số máy: C12E1623704, số khung: 12069Y075166 của anh Nguyễn Văn T dựng ở ngoài cổng nhà văn hóa gần quán tạp hóa đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra ngoài. T điều khiển xe mô tô đến gần vị trí dựng xe mô tô của anh T thì thấy chìa khóa điện vẫn cắm trong ổ khóa của xe. Quan sát xung quanh không có người nên K xuống xe đi đến mở chìa khóa điện nổ máy đi về phòng trọ để cất giấu, còn Th và T điều khiển xe 98N6-

5137 đi sau. Đến ngày 12/02/2023 K tháo chiếc BKS 99N1-1553 mang vứt tại khu đất trống phía sau nhà văn hóa thôn Do Nha rồi điều khiển chiếc xe trên đến nhà Trương Văn H, đặt vấn đề bán chiếc xe trên cho H. H xem xe thấy không có biển kiểm soát, không có giấy tờ nên biết là xe do K trộm cắp mà có. Do thấy xe còn mới và đẹp nên H đồng ý mua chiếc xe này và B K đổi chiếc xe này lấy chiếc xe Wave màu trắng, BKS 99K1-242.14 mà H đã mua của K với giá 2.000.000 đồng trước đó thì K đồng ý. Sau khi đổi xe, K mang bán chiếc xe Wave màu trắng, BKS 99K1-242.14 cho một người tên T ở cầu Như Nguyệt địa phận xã Quang Ch, huyện Việt Y, tỉnh Bắc Giang được số tiền 2.100.000đ (hai triệu một trăm nghìn đồng). Số tiền trên được K, Th và T cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 09/03/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bđã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện thu giữ dấu vết, tài liệu gì có liên quan.

Vụ thứ hai:

Khoảng 16 giờ, ngày 22/02/2023 K đang ở phòng trọ tại Do Nha, Phương Liễu, Quế V, Bắc Ninh thì T đến chơi. Sau đó K và T cùng rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô. K và T đi bộ ra bắt xe buýt đi qua cầu Bình Than sang huyện Gia Btìm xe mô tô sơ hở để trộm cắp. Khi đi tới Ủy ban nhân dân xã Bình Dương thì K và T xuống xe. Lúc này, K và T cùng nhìn thấy trên đường bê tông thuộc khu vực cánh đồng thôn Bùng, xã Bình Dương, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh có một chiếc xe mô tô Wave màu đỏ đen xám, BKS: 99N1-9464 của anh Vũ Văn Trượng. K thấy chìa khóa điện vẫn cắm trong ổ khóa của xe, quan sát xung quanh không có người nên K đi đến lấy trộm chiếc xe mô tô của anh Trượng rồi điều khiển xe của anh Trượng chở theo T về phòng trọ của K.

Ngày 09/3/2023, anh Vũ Văn Tr và anh Nguyễn Văn T đã có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Btrình báo nội dung sự việc bị mất trộm nêu trên. Cùng ngày 09/03/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, quá trình khám nghiệm hiện trường không phát hiện thu giữ dấu vết, tài liệu gì có liên quan.

Ngày 23/02/2023 K, T và H đến Công an huyện Quế V đầu thú, K, T giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave BKS 99N1- 9464 đã trộm cắp được của

anh Tr ngày 22/02/2023; H tự giác giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen xám số máy: C12E1623704, số khung: 12069Y075166 mà H đã mua của K. Ngày 14/03/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế V đã bàn giao lại 02 chiếc xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B để điều tra theo quy định.

Ngày 16/03/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia B ra Yêu cầu định giá tài sản số 07/YCĐG đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Btiến hành định giá đối với hai chiếc xe mô tô trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số : 07/KL-HĐ ĐG ngày 27/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia B kết luận: Giá trị của chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen xám, số máy: C12E1623704, số khung: 12069Y075166 tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là: 6.167.000 đồng (Sáu triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng); Giá trị của chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ đen xám, BKS: 99N1-9464 tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là: 5.233.000 đồng (năm triệu hai trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Cáo trạng số 39/CT- VKSGB ngày 22/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B đã truy tố các bị cáo Lê Văn K, Lô Văn Th và Vi Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Trương Văn H về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận: Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên K, Th và T cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài. Nội dung bản cáo trạng đã mô tả hành vi các bị cáo đi trộm cắp tài sản là đúng. Các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đối với bị cáo H thừa nhận khi mua xe của K vào ngày 12/02/2023 khi đó xe không có giấy tờ và không có biển kiểm soát, H biết đó là xe do phạm tội mà có nhưng vì tham giá rẻ nên vẫn mua. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" bị cáo không có ý kiến gì.

Bị hại ông Lê Đình B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà, lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Trưa ngày 05/02/2023, ông có để chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave có BKS 99N1 – 1553 ở cổng nghĩa trang của xã Bình Dương, trong cốp xe ông có để 19.500.000 đồng và bị cáo đối tượng K, Th và

T trộm cắp. Đối với chiếc xe ông đã nhận lại được và không có ý kiến gì. Đối với số tiền 19.500.000 đồng là tiền của cá nhân ông, bản thân ông chưa nhận được các bị cáo bồi thường. Nay ông yêu cầu các bị cáo K và Th phải liên đới bồi thường cho ông số tiền kể trên. Về trách nhiệm hình sự, ông đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà, lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chiều ngày 05/02/2023 anh bị các đối tượng K, Th và T trộm cắp chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn đen xám có BKS 99N1 – 1553. Đối với chiếc xe kể trên anh đã nhận lại được, chiếc BKS bị mất anh không có ý kiến gì. Về trách nhiệm hình sự, anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị hại anh Vũ Văn Tr được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà, lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chiều ngày 22/02/2023 anh bị các đối tượng K và T trộm cắp chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen xám có BKS 99N1 – 9464. Đối với chiếc xe kể trên anh đã nhận lại được và anh không có ý kiến gì. Về trách nhiệm hình sự, anh đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 39/CT- VKSGB ngày 22/7/2023. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn K, Lô Văn Th và Vi Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng điều khoản 1 điều 55, khoản 1 điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 39 tháng tù tại bản án số 116/2023/HSST ngày 20/6/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 66 tháng đến 69

tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử phạt bị cáo Lô Văn Th từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 55, khoản 1 điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 19 tháng tù tại bản án số 116/2023/HSST ngày 20/6/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 43 tháng đến 46 tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 55, khoản 1 điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 07 tháng tù tại bản án số 116/2023/HSST ngày 20/6/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 22 tháng đến 25 tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 55, khoản 1 điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 07 tháng tù tại bản án số 116/2023/HSST ngày 20/6/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 16 tháng đến 19 tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS: Buộc các bị cáo Lê Văn K và Lô Văn Th phải liên đới bồi thường cho ông Lê Đình B số tiền 19.500.000 đ (Mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông B 9.750.000 đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo sau khi nghe luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B thừa nhận có tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quyết định tố tụng và hành vi tố tụng : Quá trình điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia B đã làm đúng, đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 05/02/2023 đến ngày 22/02/2023, các bị cáo Lê Văn K, Lô Văn Th và Vi Văn T đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô, bị cáo Lê Văn K và Vi Văn T cùng nhau thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Gia B cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất; Khoảng 15 giờ 30 ngày 05/02/2023, tại trước cửa nhà văn hóa thôn Nghĩa Th, xã Đông C, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh, K, Th và T đã cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave màu sơn đen xám, BKS: 99N1-1553, số máy: C12E1623704, số khung: 12069Y075166 trị giá 6.167.000 đồng của anh Nguyễn Văn T. Sau khi trộm cắp được chiếc xe, đến ngày 12/02/2023, K đã tháo chiếc BKS 99N1-1553 mang vứt đi rồi mang chiếc xe đến bán cho Trương Văn H ở Khu 1, Phố Mới, thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh. H biết là xe do K trộm cắp mà có nhưng do ham rẻ nên H đã đồng ý mua và B K đổi chiếc xe này lấy chiếc xe mô tô Wave màu trắng, BKS 99K1-242.14 mà H đã mua của K với giá 2.000.000 đồng trước đó.

Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 10/02/2023, tại đoạn đường gần nghĩa trang nhân dân thôn Gia Ph, xã Bình D, huyện Gia B, K, Th và T đã cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 99H1-096.09 trị giá 8.200.000 đồng, ngoài ra, trong cốp xe còn có số tiền 19.500.000 đồng của ông Lê Đình B.

Vụ thứ ba: Khoảng 16 giờ, ngày 22/02/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc khu vực cánh đồng thôn B, xã Bình D, huyện Gia B, tỉnh Bắc Ninh K và T cùng nhau trộm cắp chiếc xe mô tô Wave màu đỏ đen xám, BKS: 99N1-9464 trị giá 5.233.000 đồng của anh Vũ Văn Tr.

Tổng giá trị tài sản K trộm cắp được là 39.100.000 đồng, T trộm cắp được là 19.600.000 đồng và Th trộm cắp được là 33.867.000 đồng, trong số đó, Trương Văn H đã trực tiếp tiêu thụ 01 xe mô tô BKS 99N1-1553 trị giá 6.167.000 đồng.

Hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản của các bị cáo K, Th và T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Trong vụ án này các bị cáo K, Th và T đã trộm cắp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng nên

VKSND huyện Gia B truy tố các bị cáo theo khoản 1 điều 173 BLHS là phù hợp pháp luật

Hành vi biết tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn mua, vẫn tiêu thụ của bị cáo H đã cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 323 BLHS mà VKSND huyện Gia B truy tố là phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật B vệ. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục cải tạo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, mặc dù có đồng phạm nhưng đó là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, giữa các bị cáo không có sự phân công bàn bạc. Do vậy, VKSND huyện Gia B không truy tố các bị cáo với tình tiết "phạm tội có tổ chức" là phù hợp pháp luật.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Mặc dù các bị cáo có nhân thân xấu, lười lao động, ngoài hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Gia B thì còn có hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã Quế V (đã được xét xử tại bản án số 116/2023/HSST ngày 20/6/2023). Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Mặt khác các bị cáo đã đến cơ quan điều tra thị xã Quế V đầu thú và khai báo về hành vi phạm tội của bản thân. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với các bị cáo K, Th và T phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, lười lao động, phạm tội nhiều lần ở các địa bàn khác nhau. Điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần thiết phải cách ly các

bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế, hậu quả của hành vi phạm tội các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Các bị cáo đã bị xét xử theo bản án số 116/2023/HSST ngày 20/6/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh (án đã có hiệu lực pháp luật). Do vậy, cần tổng hợp hình phạt của cả 02 bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định tại điều 56 BLHS là phù hợp pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo trộm cắp của anh Nguyễn Văn T và anh Vũ Văn Tr đã được thu hồi và trả lại bị hại đầy đủ. Mặt khác, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với chiếc xe môtô các bị cáo trộm cắp của ông Lê Đình B cũng đã được thu hồi và trả lại ông B đầy đủ. Mặt khác, ông B không yêu cầu gì về chiếc xe nên không xem xét giải quyết là phù hợp pháp luật. Đối với số tiền 19.500.000 đồng của ông B bị các bị cáo chiếm đoạt thì thấy trong vụ án này, mặc dù cả ba bị cáo K, Th và T cùng đi trộm cắp nhưng T không biết việc K và Th trộm cắp được của ông B số tiền 19.500.000 đồng và T cũng không được hưởng lợi gì từ số tiền kể trên. Nay ông B có yêu cầu, nên cần buộc K và Th phải liên đới bồi thường cho ông B số tiền 19.500.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo K và Th thỏa thuận mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông B 9.750.000 đồng là phù hợp pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phạm tội phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn K, Lô Văn Th và Vi Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tuyên bố bị cáo Trương Văn H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

2. Hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 55, khoản 1 điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 39 tháng tù tại bản án số 116/2023/HSST ngày

20/6/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 69 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử phạt bị cáo Lô Văn Th 26 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 55, khoản 1 điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 19 tháng tù tại bản án số 116/2023/HSST ngày 20/6/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử phạt bị cáo Vi Văn T 19 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 55, khoản 1 điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 07 tháng tù tại bản án số 116/2023/HSST ngày 20/6/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 26 tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 23/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn H 08 tháng tù. Áp dụng khoản 1 điều 55, khoản 1 điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt 07 tháng tù tại bản án số 116/2023/HSST ngày 20/6/2023 của TAND thị xã Quế V, tỉnh Bắc Ninh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng điều 329 BLTTHS: Tạm giam các bị cáo Vi Văn T và bị cáo Trương Văn H mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm B thi hành án.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 BLDS: Buộc các bị cáo Lê Văn K và Lô Văn Th phải liên đới bồi thường cho ông Lê Đình B số tiền 19.500.000 đ (Mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông B 9.750.000 đồng).

Kể từ khi bán án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ khi bán án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn K, Lô Văn Th, Vi Văn T và bị cáo Trương Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Lê Văn K, Lô Văn Th mỗi bị cáo phải chịu phải chịu 487.500 đ án phí DSST.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Gia Binh;
- Công an huyện Gia B
- THADS huyện Gia B
- Những NTGTT;
- Lưu HS, VP;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Thạch Thiên Hà